

**BIÊN BẢN**

**Về việc niêm yết công khai đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục  
Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2021 - 2022**

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và đào tạo ngày 28/12/2017 về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ quy chế dân chủ công khai tài chính, quản lý sử dụng tài sản của trường Tiểu học Thanh Am năm học 2021 – 2022;

Hôm nay, hồi 9h 00'' ngày 01 tháng 8 năm 2021.

Tại: Văn phòng HGD trường Tiểu học Thanh Am

**I- Thành phần lập biên bản, gồm:**

- |                           |                               |
|---------------------------|-------------------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Vân | Chức vụ: Bí thư – Hiệu trưởng |
| 2. Bà Nguyễn Thị Hiền     | Chức vụ: CTCD                 |
| 3. Bà Lê Thị Thu Hồng     | Chức vụ: TB.TTND              |
| 4. Bà Phạm Thị Thanh Hoa  | Chức vụ: Kế toán – Văn phòng  |
| 5. Bà Lê Thị Yên          | Chức vụ: Thư ký               |

Đã tiến hành niêm yết công khai đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục các nội dung sau:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế
  - Cam kết chất lượng giáo dục
  - Chất lượng giáo dục thực tế
  - Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.
  - Kiểm định cơ sở giáo dục
2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:
  - Cơ sở vật chất
  - Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.

**Thời gian niêm yết:** Từ ngày 01 tháng 8 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 10 năm 2021.

**Địa điểm niêm yết:** Phòng Hội đồng trường Tiểu học Thanh Am, công thông tin điện tử nhà trường.



Nhà trường đã công bố cho toàn thể cán bộ, giáo viên được nghe trong buổi họp hội đồng trường trực tuyến.

Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo vào tháng 7 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo thuận tiện để xem xét.

Biên bản lập xong hồi 10 h cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký tên./.

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

**Phạm Thị Thanh Hoa**

**TRƯỞNG BAN TTND**

**Lê Thị Thu Hồng**

**HIỆU TRƯỞNG**

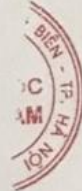


**Nguyễn Thị Thúy Vân**

**CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN**



**Nguyễn Thị Hiền**



Số: 11/TB-THTA

Thượng Thanh, ngày 01 tháng 8 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**VỀ VIỆC NIÊM YẾT CÔNG KHAI ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THEO THÔNG TƯ 36/2017/TT-BGDĐT**

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp;

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và đào tạo ngày 28/12/2017 về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ quy chế dân chủ công khai tài chính, quản lý sử dụng tài sản của trường Tiểu học Thanh Am năm học 2021 – 2022;

Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục chuyên biệt (có biểu mẫu 05, 06, 07, 08 đính kèm).

- **Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:** Kế toán - VP, TB TTND, CTCĐ.
- **Địa điểm niêm yết:** Phòng Hội đồng và công thông tin điện tử trường Tiểu học Thanh Am.
- **Thời gian niêm yết:** Từ ngày 01/8/2021 đến hết ngày 30/10/2021.
- **Thời gian nhận ý kiến phản hồi:** Từ ngày 02/8/2021 đến hết ngày 29/10/2021.
- **Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi:** Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.
- **Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc:** từ 10 đến 45 ngày kể từ ngày tiếp nhận nội dung ý kiến thắc mắc.

Nơi nhận:

- Lưu VP.



Nguyễn Thị Thúy Vân



UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AM

**THÔNG BÁO**  
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học  
Năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	27/27	Số 1 m <sup>2</sup> /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	27	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	1	-
IV	Tổng diện tích đất (m <sup>2</sup> )	9.866,9 m <sup>2</sup>	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m <sup>2</sup> )	5125 m <sup>2</sup>	
VI	Tổng diện tích các phòng	2470	
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	1350	
2	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	49	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m <sup>2</sup> )	829	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m <sup>2</sup> )	150	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m <sup>2</sup> )	100	
6	Diện tích phòng học tin học (m <sup>2</sup> )	78	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m <sup>2</sup> )	50	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m <sup>2</sup> )	20	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m <sup>2</sup> )	78	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	27	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	27	01bộ/ lớp
1.1	Khối lớp 1	06	
1.2	Khối lớp 2	06	
1.3	Khối lớp 3	05	



1.4	Khối lớp 4	05	
1.5	Khối lớp 5	05	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)</b>	40	01hs/bộ
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>	39	1,4 thiết bị/lớp
1	Ti vi	3	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	4	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	26	
5	Máy chiếu đa vật thể	03	
6	Loa máy tính	04	

	Nội dung	Số lượng(m <sup>2</sup> )
<b>X</b>	<b>Nhà bếp</b>	112
<b>XI</b>	<b>Nhà ăn</b>	428

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
<b>XII</b>	<b>Phòng nghỉ cho học sinh bán trú</b>	1350 m <sup>2</sup>	800	1 m <sup>2</sup> /chỗ
<b>XIII</b>	<b>Khu nội trú</b>	0	0	0

<b>XIV</b>	<b>Nhà vệ sinh</b>	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x	0	x	0	0,2
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(\*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của

Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Long Biên, ngày 30 tháng 7 năm 2021

**HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Thúy Vân





**THÔNG BÁO**

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	Th S	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng g IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Tốt	Khá	TB
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ QL và nhân viên</b>	<b>51</b>		<b>1</b>	<b>27</b>	<b>16</b>		<b>7</b>	<b>18</b>	<b>20</b>	<b>3</b>	<b>9</b>	<b>29</b>		
I	Tổng giáo viên	39			24	15			18	20	1	7	29		
	Số giáo viên cơ bản	30			17	13			16	13	1	5	22		
	Số giáo viên chuyên biệt:	9			7	2			2	7		2	7		
1	TPT	1			1					1		1			
2	Ngoại ngữ	3			1	2			2	1		1	2		
3	Tin học	1			1					1			1		
4	Âm nhạc	1			1					1			1		
5	Mỹ thuật	1			1					1			1		
6	Thể dục	2			1					1			2		
II	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>2</b>		<b>1</b>	<b>1</b>						<b>2</b>	<b>2</b>			
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1		1							1	1			
III	<b>Nhân viên</b>	<b>10</b>			<b>2</b>	<b>1</b>		<b>7</b>							
1	Nhân viên văn thư	0													
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	1				1									
5	Nhân viên thư viện	1			1										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0													
7	Nhân viên Bảo vệ, LC	7						7							

Long biên, ngày 30 tháng 7 năm 2021

**HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Thúy Vân

UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AM

**THÔNG BÁO**

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	- Các tổ dân phố số: 19; 20; 21; 22; 24; 26 Phường Thượng Thanh; Chung cư A9, C9 Công an phường Thượng Thanh và Tổ dân phố số 9 Phường Đức Giang.				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục & Đào tạo từ lớp 3→lớp 5. Riêng lớp 1,2: Học chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Bộ sách “ Kết nối tri thức với cuộc sống” và Bộ SGK Tiếng Anh 1 – I-Learn Smart.				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Nghiêm túc thực hiện các quy định của nhà trường				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% học sinh học 2 buổi/ ngày;</li> <li>- Tổ chức bếp ăn bán trú; Nấu ăn tại trường, học sinh bán trú ăn tại lớp.</li> <li>- Giáo dục kỹ năng sống; Rèn luyện thói quen sinh hoạt theo nếp sống thanh lịch văn minh.</li> <li>- Hưởng ứng thường xuyên các hoạt động nhân đạo, từ thiện.</li> </ul>				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Hạnh kiểm: Thực hiện đầy đủ: 100% HS đạt mức hoàn thành, lên lớp 100% 100% học sinh có sức khỏe tốt, không mắc các bệnh nguy hiểm.				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tiếp tục học lên lớp 2	Tiếp tục học lên lớp 3	Tiếp tục học lên lớp 4	Tiếp tục học lên lớp 5	Chuyển lên cấp II

Long Biên, ngày 20 tháng 7 năm 2021



Nguyễn Thị Thúy Vân



UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AM

**THÔNG BÁO**  
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế  
năm học 2020 - 2021

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
<b>I</b>	<b>Tổng số học sinh</b>	970	212	201	213	187	157
<b>II</b>	<b>Số học sinh học 2 buổi/ngày</b>	970	212	201	213	187	157
<b>III</b>	<b>Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất</b>	<b>951</b>	<b>201</b>	<b>196</b>	<b>213</b>	<b>185</b>	<b>156</b>
1	Tốt, Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
<b>IV</b>	<b>Số học sinh chia theo kết quả học tập</b>	<b>951</b>	<b>201</b>	<b>196</b>	<b>213</b>	<b>185</b>	<b>156</b>
1	Hoàn thành tốt, hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
<b>V</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>	<b>951</b>	<b>201</b>	<b>196</b>	<b>213</b>	<b>185</b>	<b>156</b>
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	100%	100%	100%	100%	100%	100%
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	88,7	45,8	100	100	100	100
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	7,9	9,5	6,6	5,2	10,3	9,6
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0

Long biên, ngày 30 tháng 7 năm 2021



Nguyễn Thị Thúy Vân

**BIÊN BẢN**

**Kết thúc việc niêm yết công khai đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2021 - 2022**

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và đào tạo ngày 28/12/2017 về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ quy chế dân chủ công khai tài chính, quản lý sử dụng tài sản của trường Tiểu học Thanh Am năm học 2021 – 2022;

Hôm nay, hồi 16h 30'' ngày 30 tháng 10 năm 2021.

Tại: Văn phòng HGD trường Tiểu học Thanh Am

**I- Thành phần lập biên bản, gồm:**

- |                           |                               |
|---------------------------|-------------------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Vân | Chức vụ: Bí thư – Hiệu trưởng |
| 2. Bà Nguyễn Thị Hiền     | Chức vụ: CTCD                 |
| 3. Bà Lê Thị Thu Hồng     | Chức vụ: TB.TTND              |
| 4. Bà Phạm Thị Thanh Hoa  | Chức vụ: Kế toán – Văn phòng  |
| 5. Bà Lê Thị Yến          | Chức vụ: Thư ký               |

**II- Nội dung:**

Sau 90 ngày, kể từ ngày công khai công khai đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục bằng hình thức Niêm yết tại văn phòng HGD và công khai trên trang thông tin điện tử. Trường Tiểu học Thanh Am tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục với các nội dung sau:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế
  - Cam kết chất lượng giáo dục
  - Chất lượng giáo dục thực tế
  - Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.
  - Kiểm định cơ sở giáo dục
2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:
  - Cơ sở vật chất
  - Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.

**Thời gian niêm yết:** Từ ngày 01 tháng 8 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 10 năm 2021.



